

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc
của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh,
UBND các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa, năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về
nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn
2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về
quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về
biên chế các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung
ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn
2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3216-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ
chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị
trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ
quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020
về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển
dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 89-QĐ/TU ngày 29/11/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và
khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã năm 2026;*

Căn cứ Nghị quyết số 703/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế của tỉnh Thanh Hóa năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1532/TTr-SNV ngày 18/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa, năm 2026, gồm:

1. Biên chế cán bộ, công chức của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh: 1.896 biên chế.

2. Biên chế cán bộ, công chức chính quyền cấp xã: 7.494 biên chế.

3. Biên chế công chức Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 638 biên chế.

4. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: 61.356 người, trong đó:

a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 54.317 người;

b) Sự nghiệp Y tế: 4.985 người;

c) Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và Thể thao: 420 người;

d) Sự nghiệp khác: 1.634 người.

5. Biên chế dự phòng:

a) Biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh dự phòng: 34 biên chế.

b) Biên chế sự nghiệp dự phòng: 123 biên chế.

(có các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường có trách nhiệm:

a) Phân bổ chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, bảo đảm không vượt quá số lượng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc được giao năm 2026; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ).

b) Quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao; đồng thời, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc được giao của các sở, cơ quan, đơn vị trực

thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường.

b) Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc và giao chỉ tiêu biên chế từ nguồn dự phòng cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2026.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về tình hình thực hiện biên chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC 1
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC UBND TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	1.896
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	554
-	Cơ quan Sở	106
-	Chi cục Thủy lợi	36
-	Chi cục Phát triển nông thôn	24
-	Chi cục Biên đảo và Thủy sản	36
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	21
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	22
-	Chi cục Kiểm lâm	218
-	Chi cục Chất lượng, Chê biên và phát triển thị trường	16
-	BQL Vườn Quốc gia Bến En	16
-	BQL Vườn Quốc gia Xuân Liên	17
-	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	19
-	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	8
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	15
2	Sở Tư pháp	42
3	Sở Công Thương	208
-	Cơ quan Sở	56
-	Chi cục Quản lý thị trường	152
4	Sở Xây dựng	121
5	Ban An toàn giao thông tỉnh	3
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	71
7	Văn phòng UBND tỉnh	103
-	Cơ quan Văn phòng	85
-	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	18
8	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	39
9	Sở Nội vụ	94
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	33
11	Sở Tài chính	150
12	Sở Y tế	92
-	Cơ quan Sở	60
-	Chi cục Dân số	15
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	17
13	Sở Khoa học và Công nghệ	76
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	77
15	Thanh tra tỉnh	150
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	63
17	Sở Ngoại vụ	20

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC UBND TỈNH NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2026
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	TỔNG SỐ	13.386
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	786
-	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	8
-	Chi cục Thủy lợi	75
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	29
-	Chi cục Phát triển nông thôn	1
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	10
-	Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	7
-	Chi cục Kiểm lâm	77
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En	40
-	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên	21
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	20
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	17
-	Trung tâm Khuyến nông	34
-	08 Ban Quản lý rừng phòng hộ	156
-	Ban Quản lý Cảng cá Thanh Hóa	19
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	3
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Mường Lát	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quan Sơn	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quan Hóa	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Bá Thước	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Lang Chánh	8
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thường Xuân	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Như Xuân	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Như Thanh	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Cẩm Thủy	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thạch Thành	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Lộc	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thọ Xuân	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn	12
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nông Cống	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Yên Định	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hóa	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hà Trung	11
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Bìm Sơn	6

-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nga Sơn	10
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hậu Lộc	12
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hoằng Hóa	13
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quảng Xương	13
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Nghi Sơn	12
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Sầm Sơn	9
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Đông Sơn	20
2	Sở Tư pháp	48
-	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	6
-	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	32
-	2 Phòng công chứng	10
3	Sở Công Thương	42
-	Trường Trung cấp Thương mại Du lịch	22
-	Trung tâm Xúc tiến Công thương Thanh Hóa	20
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	6.300
-	Các trường trung học phổ thông (bao gồm cả Trung học phổ thông của 08 trường liên cấp); Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc Sở	6.072
-	Trung học cơ sở của 08 trường liên cấp	142
-	Trường Trung cấp nghề miền núi	15
-	Trường Trung cấp nghề thanh thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn	10
-	Trường Trung cấp nghề Thạch Thành	16
-	Trường Trung cấp nghề Bỉm Sơn	18
-	Trường Trung cấp nghề Nga Sơn	27
5	Văn phòng UBND tỉnh	8
-	Cơ quan Văn phòng	5
-	Trung tâm công báo	3
6	Sở Nội vụ	129
-	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công	69
-	Trung tâm Điều dưỡng người có công	23
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm	16
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	21
7	Sở Y tế	4.985
-	Chi cục Dân số	11
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16
-	Trung tâm Kiểm nghiệm	33
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	190
-	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	26
-	Khối Trung tâm y tế tuyến cơ sở	1.138
-	Khối bệnh viện tuyến cơ sở	456
-	Y tế xã	2.911
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội	107
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	32
-	Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em	36

-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người thâm thân, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi	29
8	Sở Khoa học và Công nghệ	28
-	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Ứng dụng, Chuyển giao Khoa học Công nghệ Thanh Hóa	14
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	14
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	420
-	Thư viện tỉnh	24
-	Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và bảo tồn di sản văn hóa Thanh Hóa	36
-	Trung tâm Xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh Thanh Hóa	62
-	Bảo tàng tỉnh	16
-	Nhà hát Nghệ thuật Lam Sơn Thanh Hóa	154
-	Trung tâm Bảo tồn Di sản thành Nhà Hồ	14
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao	99
-	Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo Thanh Hóa	15
10	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	15
-	Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư	15
11	Trường Đại học Hồng Đức	241
-	Trường Đại học Hồng Đức	234
-	Trung tâm giáo dục Quốc tế	7
12	Trường Cao đẳng Y tế	82
13	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	59
14	Trường Cao đẳng Công nghiệp	104
15	Trường Cao đẳng Nông nghiệp	99
16	Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	25
17	Liên minh Hợp tác xã	15
-	Trường trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa	15

PHỤ LỤC 3
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 3977/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	TỔNG SỐ	7.494
1	Xã Mường Lát	32
2	Xã Quang Chiêu	32
3	Xã Tam Chung	32
4	Xã Mường Chanh	32
5	Xã Pù Nhi	32
6	Xã Nhi Sơn	32
7	Xã Mường Lý	32
8	Xã Trung Lý	32
9	Xã Quan Sơn	32
10	Xã Sơn Thủy	32
11	Xã Sơn Điện	32
12	Xã Mường Mìn	32
13	Xã Tam Thanh	32
14	Xã Tam Lư	32
15	Xã Na Mèo	32
16	Xã Trung Hạ	32
17	Xã Hồi Xuân	32
18	Xã Nam Xuân	32
19	Xã Thiên Phú	32
20	Xã Hiền Kiệt	32
21	Xã Phú Xuân	32
22	Xã Phú Lệ	32
23	Xã Trung Thành	32
24	Xã Trung Sơn	32
25	Xã Bá Thước	37
26	Xã Thiết Ống	32
27	Xã Văn Nho	32
28	Xã Cổ Lũng	32
29	Xã Pù Luông	32
30	Xã Điện Lư	37
31	Xã Điện Quang	32
32	Xã Quý Lương	32
33	Xã Linh Sơn	32
34	Xã Đồng Lương	32
35	Xã Văn Phú	32
36	Xã Giao An	32
37	Xã Yên Khương	32

38	Xã Yên Thắng	32
39	Xã Thường Xuân	49
40	Xã Yên Nhân	32
41	Xã Lương Sơn	32
42	Xã Bát Mọt	32
43	Xã Luận Thành	32
44	Xã Tân Thành	32
45	Xã Vạn Xuân	32
46	Xã Thắng Lộc	32
47	Xã Xuân Chinh	32
48	Xã Như Xuân	35
49	Xã Thượng Ninh	32
50	Xã Xuân Bình	32
51	Xã Hóa Quỳ	32
52	Xã Thanh Quân	34
53	Xã Thanh Phong	35
54	Xã Như Thanh	42
55	Xã Mậu Lâm	40
56	Xã Xuân Du	39
57	Xã Yên Thọ	41
58	Xã Xuân Thái	32
59	Xã Thanh Kỳ	33
60	Xã Ngọc Lặc	50
61	Xã Thạch Lập	42
62	Xã Ngọc Liên	43
63	Xã Minh Sơn	45
64	Xã Nguyệt Ân	41
65	Xã Kiên Thọ	40
66	Xã Cẩm Thủy	46
67	Xã Cẩm Thạch	47
68	Xã Cẩm Tú	42
69	Xã Cẩm Vân	38
70	Xã Cẩm Tân	40
71	Xã Kim Tân	50
72	Xã Vân Du	41
73	Xã Ngọc Trạo	43
74	Xã Thạch Bình	50
75	Xã Thành Vinh	43
76	Xã Thạch Quảng	39
77	Xã Vĩnh Lộc	75
78	Xã Tây Đô	56
79	Xã Biện Thượng	54
80	Xã Thọ Xuân	46
81	Xã Thọ Long	45
82	Xã Xuân Hòa	38

83	Xã Sao Vàng	50
84	Xã Lam Sơn	41
85	Xã Thọ Lập	42
86	Xã Xuân Tín	37
87	Xã Xuân Lập	42
88	Xã Triệu Sơn	53
89	Xã Thọ Bình	35
90	Xã Thọ Ngọc	38
91	Xã Thọ Phú	45
92	Xã Hợp Tiến	43
93	Xã An Nông	41
94	Xã Tân Ninh	37
95	Xã Đồng Tiến	35
96	Xã Nông Công	63
97	Xã Thắng Lợi	48
98	Xã Trung Chính	51
99	Xã Trường Văn	39
100	Xã Thắng Bình	49
101	Xã Tượng Lĩnh	37
102	Xã Công Chính	38
103	Xã Yên Định	62
104	Xã Yên Trường	55
105	Xã Yên Phú	39
106	Xã Quý Lộc	43
107	Xã Yên Ninh	52
108	Xã Định Tân	58
109	Xã Định Hòa	54
110	Xã Thiệu Hóa	92
111	Xã Thiệu Quang	66
112	Xã Thiệu Tiến	55
113	Xã Thiệu Toán	54
114	Xã Thiệu Trung	58
115	Xã Hà Trung	52
116	Xã Tống Sơn	45
117	Xã Hà Long	40
118	Xã Hoạt Giang	43
119	Xã Lĩnh Toại	45
120	Phường Bim Sơn	62
121	Phường Quang Trung	62
122	Xã Nga Sơn	55
123	Xã Nga Thắng	49
124	Xã Hồ Vượng	49
125	Xã Tân Tiến	46
126	Xã Nga An	48
127	Xã Ba Đình	50

128	Xã Hậu Lộc	66
129	Xã Đông Thành	47
130	Xã Triệu Lộc	38
131	Xã Hoa Lộc	55
132	Xã Vạn Lộc	63
133	Xã Hoàng Hóa	62
134	Xã Hoàng Tiến	52
135	Xã Hoàng Thanh	47
136	Xã Hoàng Lộc	59
137	Xã Hoàng Châu	53
138	Xã Hoàng Sơn	57
139	Xã Hoàng Phú	46
140	Xã Hoàng Giang	43
141	Xã Lưu Vệ	55
142	Xã Quảng Yên	43
143	Xã Quảng Ngọc	49
144	Xã Quảng Ninh	46
145	Xã Quảng Bình	49
146	Xã Tiên Trang	47
147	Xã Quảng Chính	41
148	Phường Tĩnh Gia	70
149	Phường Tân Dân	46
150	Phường Hải Lĩnh	49
151	Phường Ngọc Sơn	61
152	Phường Đào Duy Từ	49
153	Phường Hải Bình	50
154	Phường Trúc Lâm	54
155	Phường Nghi Sơn	41
156	Xã Các Sơn	35
157	Xã Trường Lâm	36
158	Phường Sầm Sơn	118
159	Phường Nam Sầm Sơn	85
160	Phường Hạc Thành	106
161	Phường Quảng Phú	78
162	Phường Đông Quang	81
163	Phường Đông Sơn	93
164	Phường Đông Tiến	66
165	Phường Hàm Rồng	85
166	Phường Nguyệt Viên	63

PHỤ LỤC 4
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 3977 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	47.970
1	Xã Mường Lát	168
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	165
	+ Mầm non	53
	+ Tiểu học	54
	+ Trung học cơ sở	58
2	Xã Quang Châu	102
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	99
	+ Mầm non	29
	+ Tiểu học	50
	+ Trung học cơ sở	20
3	Xã Tam Chung	93
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	90
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	38
	+ Trung học cơ sở	24
4	Xã Mường Chanh	72
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	69
	+ Mầm non	22
	+ Tiểu học	30
	+ Trung học cơ sở	17
5	Xã Pù Nhi	103
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	100
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	41
	+ Trung học cơ sở	24
6	Xã Nhi Sơn	74
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	71
	+ Mầm non	23
	+ Tiểu học	30
	+ Trung học cơ sở	18
7	Xã Mường Lý	139

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	136
	+ Mầm non	57
	+ Tiểu học	56
	+ Trung học cơ sở	23
8	Xã Trung Lý	135
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	132
	+ Mầm non	42
	+ Tiểu học	65
	+ Trung học cơ sở	25
9	Xã Quan Sơn	225
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	222
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	65
	+ Trung học cơ sở	72
10	Xã Sơn Thủy	105
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	102
	+ Mầm non	46
	+ Tiểu học	37
	+ Trung học cơ sở	19
11	Xã Sơn Điện	116
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	113
	+ Mầm non	50
	+ Tiểu học	41
	+ Trung học cơ sở	22
12	Xã Mường Mìn	56
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	53
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	25
	+ Trung học cơ sở	0
13	Xã Tam Thanh	92
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	89
	+ Mầm non	40
	+ Tiểu học	31
	+ Trung học cơ sở	18
14	Xã Tam Lư	142
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	139
	+ Mầm non	63

	+ Tiểu học	43
	+ Trung học cơ sở	33
15	Xã Na Mèo	111
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	108
	+ Mầm non	52
	+ Tiểu học	37
	+ Trung học cơ sở	19
16	Xã Trung Hạ	202
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	199
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	63
	+ Trung học cơ sở	49
17	Xã Hồi Xuân	227
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	223
	+ Mầm non	80
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	70
18	Xã Nam Xuân	116
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	113
	+ Mầm non	48
	+ Tiểu học	42
	+ Trung học cơ sở	23
19	Xã Thiên Phú	123
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	120
	+ Mầm non	53
	+ Tiểu học	47
	+ Trung học cơ sở	20
20	Xã Hiền Kiệt	131
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	128
	+ Mầm non	52
	+ Tiểu học	47
	+ Trung học cơ sở	29
21	Xã Phú Xuân	108
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	105
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	45
	+ Trung học cơ sở	25
22	Xã Phú Lệ	146

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	143
	+ Mầm non	55
	+ Tiểu học	58
	+ Trung học cơ sở	30
23	Xã Trung Thành	109
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	106
	+ Mầm non	38
	+ Tiểu học	40
	+ Trung học cơ sở	28
24	Xã Trung Sơn	68
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	65
	+ Mầm non	23
	+ Tiểu học	20
	+ Trung học cơ sở	22
25	Xã Bá Thước	354
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	350
	+ Mầm non	114
	+ Tiểu học	119
	+ Trung học cơ sở	117
26	Xã Thiết Ống	163
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	160
	+ Mầm non	61
	+ Tiểu học	60
	+ Trung học cơ sở	39
27	Xã Văn Nho	130
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	127
	+ Mầm non	49
	+ Tiểu học	43
	+ Trung học cơ sở	35
28	Xã Cổ Lũng	153
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	150
	+ Mầm non	54
	+ Tiểu học	59
	+ Trung học cơ sở	37
29	Xã Pù Luông	159
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	156
	+ Mầm non	69

	+ Tiểu học	60
	+ Trung học cơ sở	27
30	Xã Điền Lư	287
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	284
	+ Mầm non	112
	+ Tiểu học	104
	+ Trung học cơ sở	68
31	Xã Điền Quang	261
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	258
	+ Mầm non	108
	+ Tiểu học	91
	+ Trung học cơ sở	59
32	Xã Quý Lương	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	226
	+ Mầm non	90
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	54
33	Xã Linh Sơn	242
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	239
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	74
34	Xã Đồng Lương	200
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	197
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	75
	+ Trung học cơ sở	41
35	Xã Văn Phú	142
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	139
	+ Mầm non	55
	+ Tiểu học	48
	+ Trung học cơ sở	36
36	Xã Giao An	146
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	143
	+ Mầm non	64
	+ Tiểu học	48
	+ Trung học cơ sở	31
37	Xã Yên Khương	94

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	91
	+ Mầm non	38
	+ Tiểu học	33
	+ Trung học cơ sở	20
38	Xã Yên Thắng	115
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	112
	+ Mầm non	47
	+ Tiểu học	41
	+ Trung học cơ sở	24
39	Xã Thường Xuân	603
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	598
	+ Mầm non	217
	+ Tiểu học	197
	+ Trung học cơ sở	184
40	Xã Yên Nhân	91
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	88
	+ Mầm non	35
	+ Tiểu học	32
	+ Trung học cơ sở	21
41	Xã Lương Sơn	138
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	135
	+ Mầm non	45
	+ Tiểu học	58
	+ Trung học cơ sở	32
42	Xã Bát Mọt	83
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	80
	+ Mầm non	28
	+ Tiểu học	32
	+ Trung học cơ sở	20
43	Xã Luận Thành	224
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	221
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	52
44	Xã Tân Thành	212
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	209
	+ Mầm non	80

	+ Tiểu học	84
	+ Trung học cơ sở	45
45	Xã Vạn Xuân	102
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	99
	+ Mầm non	50
	+ Tiểu học	31
	+ Trung học cơ sở	18
46	Xã Thắng Lợi	153
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	150
	+ Mầm non	67
	+ Tiểu học	43
	+ Trung học cơ sở	40
47	Xã Xuân Chinh	153
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	150
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	48
	+ Trung học cơ sở	36
48	Xã Như Xuân	253
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	75
49	Xã Thượng Ninh	219
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	52
50	Xã Xuân Bình	254
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	251
	+ Mầm non	100
	+ Tiểu học	90
	+ Trung học cơ sở	61
51	Xã Hóa Quý	197
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	194
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	71
	+ Trung học cơ sở	38
52	Xã Thanh Quân	195

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	192
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	69
	+ Trung học cơ sở	32
53	Xã Thanh Phong	177
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	174
	+ Mầm non	71
	+ Tiểu học	56
	+ Trung học cơ sở	47
54	Xã Như Thanh	368
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	363
	+ Mầm non	125
	+ Tiểu học	128
	+ Trung học cơ sở	110
55	Xã Mậu Lâm	234
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	231
	+ Mầm non	83
	+ Tiểu học	91
	+ Trung học cơ sở	57
56	Xã Xuân Du	281
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	278
	+ Mầm non	119
	+ Tiểu học	100
	+ Trung học cơ sở	59
57	Xã Yên Thọ	315
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	312
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	119
	+ Trung học cơ sở	76
58	Xã Xuân Thái	77
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	74
	+ Mầm non	25
	+ Tiểu học	29
	+ Trung học cơ sở	20
59	Xã Thanh Kỳ	181
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	178
	+ Mầm non	60

	+ Tiểu học	72
	+ Trung học cơ sở	46
60	Xã Ngọc Lặc	473
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	470
	+ Mầm non	162
	+ Tiểu học	183
	+ Trung học cơ sở	125
61	Xã Thạch Lập	256
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	253
	+ Mầm non	90
	+ Tiểu học	97
	+ Trung học cơ sở	66
62	Xã Ngọc Liên	347
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	344
	+ Mầm non	126
	+ Tiểu học	124
	+ Trung học cơ sở	94
63	Xã Minh Sơn	379
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	376
	+ Mầm non	122
	+ Tiểu học	140
	+ Trung học cơ sở	114
64	Xã Nguyệt Ân	281
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	278
	+ Mầm non	104
	+ Tiểu học	111
	+ Trung học cơ sở	63
65	Xã Kiên Thọ	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	255
	+ Mầm non	91
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	66
66	Xã Cẩm Thủy	362
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	358
	+ Mầm non	130
	+ Tiểu học	123
	+ Trung học cơ sở	105
67	Xã Cẩm Thạch	355

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	352
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	131
	+ Trung học cơ sở	80
68	Xã Cẩm Tú	298
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	295
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	114
	+ Trung học cơ sở	64
69	Xã Cẩm Vân	246
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	243
	+ Mầm non	104
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	56
70	Xã Cẩm Tân	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	236
	+ Mầm non	94
	+ Tiểu học	84
	+ Trung học cơ sở	58
71	Xã Kim Tân	556
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	553
	+ Mầm non	202
	+ Tiểu học	189
	+ Trung học cơ sở	162
72	Xã Vân Du	308
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	305
	+ Mầm non	121
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	82
73	Xã Ngọc Trạo	305
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	302
	+ Mầm non	113
	+ Tiểu học	107
	+ Trung học cơ sở	82
74	Xã Thạch Bình	494
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	491
	+ Mầm non	191

	+ Tiểu học	182
	+ Trung học cơ sở	118
75	Xã Thành Vinh	352
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	349
	+ Mầm non	138
	+ Tiểu học	125
	+ Trung học cơ sở	86
76	Xã Thạch Quảng	230
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	227
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	96
	+ Trung học cơ sở	57
77	Xã Vĩnh Lộc	469
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	465
	+ Mầm non	182
	+ Tiểu học	151
	+ Trung học cơ sở	132
78	Xã Tây Đô	302
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	295
	+ Mầm non	125
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	72
79	Xã Biện Thượng	376
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	373
	+ Mầm non	147
	+ Tiểu học	117
	+ Trung học cơ sở	109
80	Xã Thọ Xuân	410
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	407
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	131
	+ Trung học cơ sở	135
81	Xã Thọ Long	335
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	332
	+ Mầm non	118
	+ Tiểu học	114
	+ Trung học cơ sở	100
82	Xã Xuân Hòa	255

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	252
	+ Mầm non	93
	+ Tiểu học	92
	+ Trung học cơ sở	67
83	Xã Sao Vàng	454
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	451
	+ Mầm non	161
	+ Tiểu học	167
	+ Trung học cơ sở	123
84	Xã Lam Sơn	325
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	322
	+ Mầm non	120
	+ Tiểu học	110
	+ Trung học cơ sở	92
85	Xã Thọ Lập	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	236
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	62
86	Xã Xuân Tín	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	226
	+ Mầm non	84
	+ Tiểu học	81
	+ Trung học cơ sở	61
87	Xã Xuân Lập	363
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	360
	+ Mầm non	146
	+ Tiểu học	125
	+ Trung học cơ sở	89
88	Xã Triệu Sơn	498
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	495
	+ Mầm non	159
	+ Tiểu học	190
	+ Trung học cơ sở	146
89	Xã Thọ Bình	209
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	206
	+ Mầm non	69

	+ Tiểu học	78
	+ Trung học cơ sở	59
90	Xã Thọ Ngọc	248
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	245
	+ Mầm non	89
	+ Tiểu học	88
	+ Trung học cơ sở	68
91	Xã Thọ Phú	411
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	408
	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	142
	+ Trung học cơ sở	117
92	Xã Hợp Tiến	344
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	341
	+ Mầm non	118
	+ Tiểu học	125
	+ Trung học cơ sở	98
93	Xã An Nông	271
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	268
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	85
94	Xã Tân Ninh	222
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	219
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	81
	+ Trung học cơ sở	72
95	Xã Đồng Tiến	235
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	232
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	86
	+ Trung học cơ sở	65
96	Xã Nông Công	530
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	526
	+ Mầm non	171
	+ Tiểu học	195
	+ Trung học cơ sở	160
97	Xã Thắng Lợi	279

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	276
	+ Mầm non	100
	+ Tiểu học	96
	+ Trung học cơ sở	80
98	Xã Trung Chính	383
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	380
	+ Mầm non	135
	+ Tiểu học	133
	+ Trung học cơ sở	112
99	Xã Trường Văn	241
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	238
	+ Mầm non	77
	+ Tiểu học	92
	+ Trung học cơ sở	69
100	Xã Thăng Bình	276
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	273
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	101
	+ Trung học cơ sở	71
101	Xã Tượng Lĩnh	186
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	183
	+ Mầm non	62
	+ Tiểu học	65
	+ Trung học cơ sở	56
102	Xã Công Chính	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	255
	+ Mầm non	86
	+ Tiểu học	95
	+ Trung học cơ sở	74
103	Xã Yên Định	464
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	460
	+ Mầm non	151
	+ Tiểu học	163
	+ Trung học cơ sở	146
104	Xã Yên Trường	301
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	298
	+ Mầm non	103

	+ Tiểu học	103
	+ Trung học cơ sở	92
105	Xã Yên Phú	196
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	193
	+ Mầm non	78
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	42
106	Xã Quý Lộc	239
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	236
	+ Mầm non	84
	+ Tiểu học	92
	+ Trung học cơ sở	60
107	Xã Yên Ninh	237
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	234
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	71
108	Xã Định Tân	288
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	285
	+ Mầm non	102
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	81
109	Xã Định Hòa	278
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	275
	+ Mầm non	103
	+ Tiểu học	99
	+ Trung học cơ sở	73
110	Xã Thiệu Hóa	501
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	497
	+ Mầm non	173
	+ Tiểu học	170
	+ Trung học cơ sở	154
111	Xã Thiệu Quang	299
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	296
	+ Mầm non	99
	+ Tiểu học	99
	+ Trung học cơ sở	98
112	Xã Thiệu Tiến	238

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	235
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	70
113	Xã Thiệu Toán	252
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mầm non	81
	+ Tiểu học	80
	+ Trung học cơ sở	88
114	Xã Thiệu Trung	340
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	336
	+ Mầm non	108
	+ Tiểu học	115
	+ Trung học cơ sở	113
115	Xã Hà Trung	352
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	349
	+ Mầm non	99
	+ Tiểu học	134
	+ Trung học cơ sở	116
116	Xã Tống Sơn	284
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	281
	+ Mầm non	101
	+ Tiểu học	99
	+ Trung học cơ sở	81
117	Xã Hà Long	243
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	240
	+ Mầm non	82
	+ Tiểu học	87
	+ Trung học cơ sở	71
118	Xã Hoạt Giang	267
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	264
	+ Mầm non	88
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	74
119	Xã Lĩnh Toại	265
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	262
	+ Mầm non	86

	+ Tiểu học	100
	+ Trung học cơ sở	76
120	Phường Bím Sơn	491
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	9
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	482
	+ Mầm non	170
	+ Tiểu học	168
	+ Trung học cơ sở	144
121	Phường Quang Trung	266
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	256
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	95
	+ Trung học cơ sở	76
122	Xã Nga Sơn	536
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	533
	+ Mầm non	167
	+ Tiểu học	194
	+ Trung học cơ sở	172
123	Xã Nga Thẳng	293
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	290
	+ Mầm non	92
	+ Tiểu học	102
	+ Trung học cơ sở	96
124	Xã Hồ Vương	296
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	293
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	109
	+ Trung học cơ sở	97
125	Xã Tân Tiến	209
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	206
	+ Mầm non	62
	+ Tiểu học	78
	+ Trung học cơ sở	66
126	Xã Nga An	224
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	221
	+ Mầm non	66
	+ Tiểu học	85
	+ Trung học cơ sở	70
127	Xã Ba Đình	242

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	239
	+ Mầm non	76
	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	80
128	Xã Hậu Lộc	409
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	406
	+ Mầm non	144
	+ Tiểu học	133
	+ Trung học cơ sở	129
129	Xã Đông Thành	329
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	326
	+ Mầm non	106
	+ Tiểu học	121
	+ Trung học cơ sở	99
130	Xã Triệu Lộc	263
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	260
	+ Mầm non	94
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	68
131	Xã Hoa Lộc	424
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	421
	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	154
	+ Trung học cơ sở	118
132	Xã Vạn Lộc	679
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	676
	+ Mầm non	245
	+ Tiểu học	264
	+ Trung học cơ sở	167
133	Xã Hoảng Hóa	530
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	523
	+ Mầm non	192
	+ Tiểu học	177
	+ Trung học cơ sở	154
134	Xã Hoảng Tiến	286
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	283
	+ Mầm non	117

	+ Tiểu học	95
	+ Trung học cơ sở	71
135	Xã Hoảng Thanh	345
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	342
	+ Mầm non	141
	+ Tiểu học	116
	+ Trung học cơ sở	85
136	Xã Hoảng Lộc	423
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	420
	+ Mầm non	164
	+ Tiểu học	142
	+ Trung học cơ sở	114
137	Xã Hoảng Châu	328
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	325
	+ Mầm non	124
	+ Tiểu học	114
	+ Trung học cơ sở	87
138	Xã Hoảng Sơn	323
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	320
	+ Mầm non	121
	+ Tiểu học	119
	+ Trung học cơ sở	80
139	Xã Hoảng Phú	252
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	249
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	93
	+ Trung học cơ sở	71
140	Xã Hoảng Giang	341
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	338
	+ Mầm non	123
	+ Tiểu học	124
	+ Trung học cơ sở	91
141	Xã Lưu Vệ	462
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	8
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	454
	+ Mầm non	143
	+ Tiểu học	156
	+ Trung học cơ sở	155
142	Xã Quảng Yên	285

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	282
	+ Mầm non	98
	+ Tiểu học	101
	+ Trung học cơ sở	83
143	Xã Quảng Ngọc	312
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	309
	+ Mầm non	117
	+ Tiểu học	107
	+ Trung học cơ sở	85
144	Xã Quảng Ninh	258
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	255
	+ Mầm non	85
	+ Tiểu học	93
	+ Trung học cơ sở	77
145	Xã Quảng Bình	346
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	343
	+ Mầm non	119
	+ Tiểu học	127
	+ Trung học cơ sở	97
146	Xã Tiên Trang	352
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	349
	+ Mầm non	116
	+ Tiểu học	137
	+ Trung học cơ sở	96
147	Xã Quảng Chính	292
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	289
	+ Mầm non	105
	+ Tiểu học	101
	+ Trung học cơ sở	83
148	Phường Tĩnh Gia	570
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	566
	+ Mầm non	149
	+ Tiểu học	240
	+ Trung học cơ sở	177
149	Phường Tân Dân	219
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mầm non	71

	+ Tiểu học	83
	+ Trung học cơ sở	62
150	Phường Hải Lĩnh	202
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	199
	+ Mầm non	74
	+ Tiểu học	73
	+ Trung học cơ sở	52
151	Phường Ngọc Sơn	442
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	438
	+ Mầm non	140
	+ Tiểu học	171
	+ Trung học cơ sở	127
152	Phường Đào Duy Từ	229
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	225
	+ Mầm non	70
	+ Tiểu học	89
	+ Trung học cơ sở	66
153	Phường Hải Bình	309
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	4
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	305
	+ Mầm non	87
	+ Tiểu học	123
	+ Trung học cơ sở	95
154	Phường Trúc Lâm	259
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	256
	+ Mầm non	80
	+ Tiểu học	98
	+ Trung học cơ sở	78
155	Phường Nghi Sơn	235
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	232
	+ Mầm non	77
	+ Tiểu học	107
	+ Trung học cơ sở	48
156	Xã Các Sơn	222
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	219
	+ Mầm non	76
	+ Tiểu học	82
	+ Trung học cơ sở	61
157	Xã Trường Lâm	219

	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	3
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	216
	+ Mầm non	63
	+ Tiểu học	94
	+ Trung học cơ sở	59
158	Phường Sầm Sơn	927
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	914
	+ Mầm non	309
	+ Tiểu học	340
	+ Trung học cơ sở	265
159	Phường Nam Sầm Sơn	425
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	8
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	417
	+ Mầm non	163
	+ Tiểu học	141
	+ Trung học cơ sở	113
160	Phường Hạc Thành	1.747
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	1.734
	+ Mầm non	449
	+ Tiểu học	728
	+ Trung học cơ sở	557
161	Phường Quảng Phú	627
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	10
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	617
	+ Mầm non	202
	+ Tiểu học	244
	+ Trung học cơ sở	171
162	Phường Đông Quang	491
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	484
	+ Mầm non	172
	+ Tiểu học	168
	+ Trung học cơ sở	144
163	Phường Đông Sơn	573
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	9
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	564
	+ Mầm non	198
	+ Tiểu học	191
	+ Trung học cơ sở	175
164	Phường Đông Tiến	446
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	6
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	440
	+ Mầm non	136

	+ Tiểu học	154
	+ Trung học cơ sở	150
165	Phường Hàm Rồng	425
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	13
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	412
	+ Mầm non	115
	+ Tiểu học	142
	+ Trung học cơ sở	155
166	Phường Nguyệt Viên	328
	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công	7
	- <i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	321
	+ Mầm non	110
	+ Tiểu học	116
	+ Trung học cơ sở	95

PHỤ LỤC 5
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 3977 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế năm 2026
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
	TỔNG SỐ	638
1	Xã Mường Lát	4
2	Xã Quang Chiểu	4
3	Xã Tam Chung	4
4	Xã Mường Chanh	4
5	Xã Pù Nhi	4
6	Xã Nhi Sơn	4
7	Xã Mường Lý	4
8	Xã Trung Lý	4
9	Xã Quan Sơn	4
10	Xã Sơn Thủy	4
11	Xã Sơn Điện	4
12	Xã Mường Mìn	4
13	Xã Tam Thanh	4
14	Xã Tam Lư	4
15	Xã Na Mèo	4
16	Xã Trung Hạ	4
17	Xã Hồi Xuân	4
18	Xã Nam Xuân	3
19	Xã Thiên Phú	3
20	Xã Hiền Kiệt	4
21	Xã Phú Xuân	3
22	Xã Phú Lệ	4
23	Xã Trung Thành	4
24	Xã Trung Sơn	4
25	Xã Bá Thước	4
26	Xã Thiết Ống	4
27	Xã Văn Nho	3
28	Xã Cổ Lũng	4
29	Xã Pù Luông	4
30	Xã Điện Lư	4
31	Xã Điện Quang	4
32	Xã Quý Lương	4
33	Xã Linh Sơn	4
34	Xã Đồng Lương	3
35	Xã Văn Phú	3
36	Xã Giao An	3
37	Xã Yên Khương	4

38	Xã Yên Thắng	4
39	Xã Thường Xuân	4
40	Xã Yên Nhân	3
41	Xã Lương Sơn	4
42	Xã Bát Mọt	4
43	Xã Luận Thành	3
44	Xã Tân Thành	4
45	Xã Vạn Xuân	4
46	Xã Thắng Lộc	4
47	Xã Xuân Chinh	4
48	Xã Như Xuân	4
49	Xã Thượng Ninh	4
50	Xã Xuân Bình	4
51	Xã Hóa Quỳ	3
52	Xã Thanh Quân	4
53	Xã Thanh Phong	3
54	Xã Như Thanh	4
55	Xã Mậu Lâm	3
56	Xã Xuân Du	4
57	Xã Yên Thọ	4
58	Xã Xuân Thái	4
59	Xã Thanh Kỳ	4
60	Xã Ngọc Lặc	4
61	Xã Thạch Lập	4
62	Xã Ngọc Liên	4
63	Xã Minh Sơn	4
64	Xã Nguyệt Ân	4
65	Xã Kiên Thọ	4
66	Xã Cẩm Thủy	4
67	Xã Cẩm Thạch	4
68	Xã Cẩm Tú	4
69	Xã Cẩm Vân	4
70	Xã Cẩm Tân	4
71	Xã Kim Tân	4
72	Xã Vân Du	4
73	Xã Ngọc Trạo	4
74	Xã Thạch Bình	3
75	Xã Thành Vinh	3
76	Xã Thạch Quảng	3
77	Xã Vĩnh Lộc	4
78	Xã Tây Đô	4
79	Xã Biện Thượng	4
80	Xã Thọ Xuân	4
81	Xã Thọ Long	4
82	Xã Xuân Hòa	4

83	Xã Sao Vàng	4
84	Xã Lam Sơn	4
85	Xã Thọ Lập	4
86	Xã Xuân Tín	4
87	Xã Xuân Lập	4
88	Xã Triệu Sơn	4
89	Xã Thọ Bình	4
90	Xã Thọ Ngọc	3
91	Xã Thọ Phú	4
92	Xã Hợp Tiến	4
93	Xã An Nông	3
94	Xã Tân Ninh	4
95	Xã Đồng Tiến	3
96	Xã Nông Công	4
97	Xã Thắng Lợi	3
98	Xã Trung Chính	4
99	Xã Trường Văn	4
100	Xã Thắng Bình	4
101	Xã Tượng Lĩnh	4
102	Xã Công Chính	4
103	Xã Yên Định	4
104	Xã Yên Trường	4
105	Xã Yên Phú	4
106	Xã Quý Lộc	4
107	Xã Yên Ninh	3
108	Xã Định Tân	3
109	Xã Định Hòa	3
110	Xã Thiệu Hóa	4
111	Xã Thiệu Quang	4
112	Xã Thiệu Tiến	4
113	Xã Thiệu Toán	4
114	Xã Thiệu Trung	3
115	Xã Hà Trung	4
116	Xã Tống Sơn	4
117	Xã Hà Long	4
118	Xã Hoạt Giang	4
119	Xã Lĩnh Toại	4
120	Phường Bim Sơn	4
121	Phường Quang Trung	4
122	Xã Nga Sơn	4
123	Xã Nga Thắng	3
124	Xã Hồ Vượng	4
125	Xã Tân Tiến	4
126	Xã Nga An	4
127	Xã Ba Đình	3

128	Xã Hậu Lộc	4
129	Xã Đông Thành	3
130	Xã Triệu Lộc	4
131	Xã Hoa Lộc	4
132	Xã Vạn Lộc	4
133	Xã Hoàng Hóa	4
134	Xã Hoàng Tiến	4
135	Xã Hoàng Thanh	4
136	Xã Hoàng Lộc	4
137	Xã Hoàng Châu	4
138	Xã Hoàng Sơn	4
139	Xã Hoàng Phú	4
140	Xã Hoàng Giang	4
141	Xã Lưu Vệ	4
142	Xã Quảng Yên	4
143	Xã Quảng Ngọc	4
144	Xã Quảng Ninh	4
145	Xã Quảng Bình	4
146	Xã Tiên Trang	4
147	Xã Quảng Chính	4
148	Phường Tĩnh Gia	4
149	Phường Tân Dân	4
150	Phường Hải Lĩnh	4
151	Phường Ngọc Sơn	4
152	Phường Đào Duy Từ	4
153	Phường Hải Bình	4
154	Phường Trúc Lâm	4
155	Phường Nghi Sơn	4
156	Xã Các Sơn	4
157	Xã Trường Lâm	4
158	Phường Sầm Sơn	4
159	Phường Nam Sầm Sơn	4
160	Phường Hạc Thành	4
161	Phường Quảng Phú	4
162	Phường Đông Quang	4
163	Phường Đông Sơn	4
164	Phường Đông Tiến	4
165	Phường Hàm Rồng	4
166	Phường Nguyệt Viên	4

PHỤ LỤC 6
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP DỰ PHÒNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 3977 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Biên chế dự phòng	Số lượng
(1)	(2)	(3)
	TỔNG SỐ	157
1	Biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh	34
2	Biên chế sự nghiệp công lập	123